

TÁT BÀ ĐA BỘ TỖ NI MA ĐẮC LẶC GIÀ

QUYỂN 3

5. Hỏi Về Chín Mười Pháp Ba-Dật-Đề (Tiếp Theo):

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo trong nửa tháng tắm, trừ nhân duyên mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu mặc y tắm mưa tắm hoặc vào nước vác cây, nhân đó tắm thì không phạm; hoặc ở trong nước có chút nhân duyên, nhân đó tắm cũng không phạm; hoặc lội qua sông hoặc học bơi, nhân đó tắm thì không phạm; hoặc kiết hạ an cư xong trong một tháng là Thời, được thường thường tắm không phạm. Qua một tháng này thì nửa tháng mới được tắm, nếu trong hạ an cư có tháng nhuận thì nên tính cho đủ số ngày.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo làm một phương tiện mà phạm mười tội Ba-dật-đề hay không?

Đáp: Có, nếu giết trùng cực nhỏ thì tùy trùng chết bao nhiêu, phạm Ba-dật-đề bấy nhiêu; muốn chặt sợi dây mà giết nhằm rắn thì không phạm; muốn giết rắn mà chặt nhằm sợi dây thì phạm Đột-kiết-la; muốn giết trùng này lại giết nhằm trùng kia, hoặc muốn giết trùng mà chặt xuống đất, hoặc muốn túm bắt trùng mà túm phải đất đều phạm Đột-kiết-la; sai sứ, dùng tay ra dấu cũng phạm Đột-kiết-la.

Nếu khiến cho tặc trụ, người vốn đã phạm giới, người vốn không hòa hợp, người học giới sanh nghi hối thì phạm Đột-kiết-la; khiến ba chúng dưới sanh nghi hối cũng phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo khiến Tỳ-kheo-ni sanh nghi hối thì phạm Ba-dật-đề, Tỳ-kheo-ni khiến Tỳ-kheo sanh nghi hối cũng phạm Ba-dật-đề.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo dùng ngón tay chọc lét thân căn của tỳ-kheo khác mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu dùng ngón tay chọc lét thân căn hư hoại thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo dùng bình nước tạt các Tỳ-kheo, tùy trúng ướt bao nhiêu Tỳ-kheo thì phạm Bấy nhiêu Ba-dật-đề, không trúng thì phạm

Đột-kiết-la; nếu Tỳ-kheo ngồi rót nước xuống đất thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo-ni tự làm cho nước sữa chảy ra thì phạm Ba-dật-đề.

Nếu Tỳ-kheo tắm ở trong nước mà đùa giỡn hoặc vỗ nước, lặn xuống rồi nổi lên... đều phạm Ba-dật-đề; khi tắm dùng tô, dầu. Đường, mật rưới lên người để đùa giỡn thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo cùng ngủ với người nữ mà không phạm Ba-dật-đề hay không?

Đáp: Có, nếu cùng ngủ bên vách tường, dưới gốc cây hay trong nhà lớn trống không thì phạm Đột-kiết-la; người nữ trong đây là người có thể sờ nắm được. Nếu phòng thông với nhà ăn có chung một cửa, cùng ngủ trong đây thì phạm Ba-dật-đề; nếu không biết là người chưa thọ giới cụ túc mà cùng ngủ thì không phạm.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo làm cho Tỳ-kheo khác sợ mà không phạm Ba-dật-đề hay không?

Đáp: Có, nếu đó là tặc trụ, người vốn đã phạm giới, người vốn không hòa hợp, người học giới và ba chúng dưới thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo giấu y bát... các vật cần dùng của tỳ-kheo mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu giấu bát vàng, bát bạc thì phạm Đột-kiết-la; giấu y bát tịnh, tọa cụ, túi đựng bát bát tịnh... cũng phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Tịnh thí y cho năm hạng người, như thế nào là phạm?

Đáp: Quá mười đêm và khi mặt trời mọc thì phạm Ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo biết đây là chúng giặc, biết người nữ này là giặc mà cùng đi chung đường thì phạm Ba-dật-đề, nửa đường quay trở về thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo đi cùng với giặc mà không phạm Ba-dật-đề hay không?

Đáp: Có, nếu bị giặc bắt đem đi hoặc đi qua đường hiểm hoặc đi qua đường có Dạ-xoa hút tinh khí của người thì cùng đi không phạm.

Nếu được thỉnh trong bốn tháng dù thỉnh Tăng hay thỉnh riêng, nếu thỉnh cúng y thực đều nên thọ, thọ quá bốn tháng thì phạm Ba-dật-đề; nếu thỉnh thường thường thì không phạm.

Hỏi: Nếu Tỳ-kheo được đàn việt thỉnh là thầy cần gì cứ đến lấy, Tỳ-kheo này sau đó bỏ đạo, thời gian sau lại xuất gia thọ giới cụ túc nếu muốn đến nhà đàn việt trước kia thọ thỉnh thì có cần được thỉnh lại hay không?

Đáp: Cần được thỉnh lại.

Hỏi: Nếu cư sĩ bị vô thường mà có con cái thì có cần được thỉnh lại hay không?

Đáp: Cần được thỉnh lại.

Hỏi: Cư sĩ trước đã thỉnh Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lại tác yết ma phú bát cho cư sĩ này thì có được thọ thỉnh hay không?

Đáp: Không được thọ, nếu thọ thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Nếu cư sĩ nói: “Thầy không thọ thì tôi sẽ không tín kính”, thì có được thọ thỉnh hay không?

Đáp: Không được thọ, nên bảo cư sĩ sám hối được thanh tịnh rồi mới thọ thỉnh.

Hỏi: Sa-di chưa đủ hai mươi tuổi, Tỳ-kheo nghi mà lại cho thọ giới cụ túc thì Sa-di có đắc giới hay không?

Đáp: Không đắc giới và Tăng phạm Đột-kiết-la.

Nếu người thọ giới tự biết mình không đủ hai mươi tuổi, khi thọ giới lại nói là đủ hai mươi, Tỳ-kheo cùng làm việc không phạm; về sau biết là chưa đủ hai mươi thì Tỳ-kheo không nên cùng làm việc, vì ban đầu không đắc giới. Nếu tự biết mình không đủ hai mươi tuổi, thời gian sau mới biết mà trải qua Tăng bố tát yết ma và làm mười hai hạ người thì gọi là Tặc trụ. Nên tính tuổi từ đầu, ên tính từ trong thai mẹ và tính cả tháng nhuận.

Nếu đào đất chết tức là đất đã lìa tự tánh thì không phạm; đất sống là đất đã trải qua bốn tháng hạ có mưa thấm nhuận, nếu sai sứ hay dùng tay ra dấu bảo đào đất thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu khi tác bạch, từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi thì phạm Đột-kiết-la; tác bạch rồi, chưa tác yết ma mà đứng dậy bỏ đi thì phạm Ba-dật-đề. Nếu tác yết ma phi pháp, đứng dậy bỏ đi thì phạm Đột-kiết-la; Tăng tác pháp yết ma cho tặc trụ, người vốn đã phạm giới, người vốn không hòa hợp, người học giới và ba chúng dưới mà đứng dậy bỏ đi thì phạm Đột-kiết-la; bảo người không có tuổi hạ đứng dậy bỏ đi thì cả hai đều phạm Đột-kiết-la, người kia đi rồi trở lại thì phạm Đột-kiết-la; dùng chú thuật sai khiến người gõ thì phạm Đột-kiết-la.

Nếu Tỳ-kheo vì người khác lên nghe việc tranh cãi thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Nếu dùng rượu để nấu làm Thời dục, Phi thời dục, Thất nhật dục thì có được dùng hay không?

Đáp: Nếu không còn tánh rượu thì được dùng.

Hỏi: Tất cả các loại trái cây và bánh có được dùng hay không?,

đáp là được dùng.

Nếu Tỳ-kheo dạy kinh luật luận cho Tỳ-kheo-ni, Tỳ-kheo-ni nói là không học được; sau đó đến nói với Tỳ-kheo khác là trừ kinh luật luận ra, tôi không học gì hết thì phạm Đột-kiết-la. Nếu Tỳ-kheo vì việc Tăng hay vì việc riêng mà đến ba nơi ở trong tụ lạc, không bạch Tăng cũng không phạm; khi đến nhà cư sĩ, nơi A-lan-nhã và nơi gần tụ lạc, không có Tỳ-kheo không bạch thì không phạm; nhiều người cùng làm, không bạch mà vào tụ lạc cũng không phạm.

Hỏi: Người ở trên đất tự tại bạch với người ở trong hư không thì có thành bạch hay không?

Đáp: Thành bạch; ngược lại cũng vậy. Nếu trong một giới muốn xuất giới đi đến nơi khác, không có Tỳ-kheo để bạch thì khi đi đến ngã tư đường gặp Tỳ-kheo nên bạch, nếu không gặp ai thì nên khởi tâm bạch rồi đi, cũng nên bạch với Tỳ-kheo-ni cho đến Sa-di-ni.

Nếu Tỳ-kheo đã thọ thỉnh thực ở một nơi, sau đó thọ thỉnh thực một nơi khác nữa thì nên tịnh thí nơi thỉnh thực trước. Nếu thọ thực rồi tùy ý không thọ pháp dư thực mà vào tụ lạc thì phạm hai tội Ba-dật-đề là không thọ pháp dư thực và không bạch mà vào tụ lạc.

Hỏi: Có trường hợp khi mặt trời chưa mọc, vua chưa ra, chưa cất của báu, Tỳ-kheo vào cửa cung vua mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu đó là cung của vua trời, rồng, quỷ thần... Nếu có việc gặp hoặc vua đã cất của báu rồi mới vào thì không phạm.

Nếu khi nghe thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa, Tỳ-kheo nói là tôi mới biết tội này thì phạm Ba-dật-đề; trừ Tỳ-ni, khi nghe thuyết pháp khác mà nói là tôi nay mới biết pháp này mỗi nửa tháng nói thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo làm chân giường cao quá tám ngón tay của Phật mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu là giường báu, làm chân giường bằng vàng bạc, lưu ly... thì phạm Đột-kiết-la; vì người khác mà làm chân giường cao quá tám ngón tay của Phật thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo dùng cỏ May dòn làm nệm ngồi, nệm nằm mà không phạm hay không?

Đáp: Trừ nệm dòn bông, dùng các loại cỏ khác dòn làm nệm thì phạm Đột-kiết-la; dòn làm nệm cho người khác cũng phạm Đột-kiết-la; bảo người khác dòn làm nệm cũng phạm Đột-kiết-la; dòn làm nệm bất tịnh cũng phạm Đột-kiết-la. Nếu dùng vải bất tịnh để may y tắm mưa thì phạm Đột-kiết-la; dùng vải bất tịnh may y bằng kích lượng y của

Phật thì phạm Đột-kiết-la.

6. Hỏi Về Bốn Pháp Ba-La-Đê-Đê-Xá-Ni:

Nếu đến nhà bạch y thọ thức ăn từ ba hạng người tặc trụ, người học giới, người vốn không hòa hợp thì phạm Đột-kiết-la; nếu Tỳ-kheo ở trong hư không thọ thức ăn từ Tỳ-kheo-ni thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo thọ thức ăn từ Tỳ-kheo không phải bà con mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ở trong chùa còn Tỳ-kheo-ni ở trong nhà cư sĩ.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo thọ thức ăn từ Tỳ-kheo-ni không phải là mẹ mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu người mẹ ở bên Tỳ-kheo không phải bà con trong nhà cư sĩ đồng ý thì Tỳ-kheo thọ thức ăn không phạm; dùng tay ra dấu thọ thì không phạm.

Nếu Tỳ-kheo đến nhà cư sĩ khát thực, trong nhà có Tỳ-kheo-ni bảo cư sĩ đem thức ăn cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thọ thức ăn này thì phạm Đột-kiết-la; nếu khác nhà mà cùng một cửa, ở nơi đó thọ thức ăn hoặc thọ cho người khác thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo thọ thức ăn từ Tỳ-kheo-ni không phải bà con mà phạm bốn thiên giới hay không?

Đáp: Có, nếu dùng y gói thức ăn, cầm lấy y và thức ăn, ở trước người nữ nói lời thô, sờ chạm thân phần, Tỳ-kheo-ni bảo người cho cơm canh mà Tỳ-kheo không ngăn thì phạm Đột-kiết-la; nếu thọ thức ăn ngay nơi ngạch cửa thì không phạm; thọ thức ăn từ bà con thì không phạm.

Nếu ở A-lan-nhã có sợ hãi, Tỳ-kheo không bệnh mà thọ thức ăn thì phạm Đột-kiết-la, bệnh thì không phạm, nên nói cho cư sĩ biết là nơi đây có nạn sợ. Nếu vua hỏi Tỳ-kheo là nơi đây có giặc hay không, đáp là không thì thọ thức ăn không phạm; nếu ra ngoài giới thọ thức ăn cũng không phạm. Nếu trên đường đi gặp cư sĩ đưa thức ăn đến, Tỳ-kheo nên bảo đừng vào, cư sĩ tự vào thì Tỳ-kheo không phạm.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở trong nhà Học gia tự thay thọ thức ăn mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu được thỉnh trước hoặc bệnh.

7. Hỏi Về Bảy Pháp Diệt Tránh:

Nếu Tỳ-kheo điên cuồng mà phạm giới, sau đó nhớ là mình có tội thì nên như pháp trừ diệt, nếu không nhớ thì không phạm. Nếu muốn cử tội người tranh cãi nên khiến cho Tỳ-kheo này tự nói trước rồi mới cử

tội; nếu là hai bộ chúng tranh cãi thì trước nên cầu Thác lại tra, người làm Thác lại tra đối với hai bộ nên không có phân biệt kia đây, nếu bộ kia không đồng ý thì không nên cử tội, nếu cử tội thì không gọi là Thác lại tra. Thác lại tra nên để hai bên biết thọ thể, nếu đã thọ rồi mà nói là không thọ thì phạm tội cố ý vọng ngữ; như Bất si Tỳ-ni, Thật mích Tỳ-ni, Hiện tiền Tỳ-ni, Ưc niệm Tỳ-ni, Đa mích Tỳ-ni, Bồ thảo Tỳ-ni, tùy nghĩa của sự việc nên biết.

8. Hỏi Về Việc Thọ Giới:

Hỏi: Không tác Bạch tứ yết ma thọ giới cụ túc thì có đắc giới hay không?

Đáp: là không đắc giới.

Hỏi: Nếu khi thọ giới cụ túc mà xả Hòa thượng thì có đắc giới hay không?

Đáp: là không đắc giới.

Hỏi: Khi thọ giới cụ túc mà không hiện tiền thì có đắc giới hay không?

Đáp: là không đắc giới.

Hỏi: Khi thọ giới cụ túc, người tác yết ma không xưng tên Hòa thượng, chúng tăng và người thọ giới thì có đắc giới không?

Đáp: là không đắc giới.

Hỏi: Nếu tác bạch rồi mà tác yết ma không đủ thì có đắc giới không?

Đáp: là không đắc giới.

Hỏi: Khi thọ giới cụ túc, không cầu Hòa thượng thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Khi thọ giới cụ túc, không hỏi các già nạn mà cho thọ giới thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Cho người ngu si thọ giới thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Hai người cùng một yết ma ở hai nơi thọ giới thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới, nếu yết ma ở giữa hai giới.

Hỏi: Nếu Tỳ-kheo tác pháp yết ma cho người ở bốn nơi thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới, nếu Tỳ-kheo ngồi trên giường ngôi, giường nằm tác pháp yết ma cho bốn nơi; hoặc nằm nơi cho đến tám người, mười

hai người... cũng vậy.

Hỏi: Nếu các Tỳ-kheo ở trong giới không hòa hợp mà cho người thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Không đắc giới.

Hỏi: Làm nhiệm ô Tỳ-kheo-ni tức là làm việc phi phạm hạnh, nếu một người làm đủ tám việc làm nhiệm ô Tỳ-kheo-ni thì có thành làm nhiệm ô không?

Đáp: là thành.

Hỏi: Nếu tám người mỗi người làm một việc làm nhiệm ô Tỳ-kheo-ni thì có thành làm nhiệm ô không?

Đáp: Không thành làm nhiệm ô.

Hỏi: Tặc trụ là người không được Bạch tứ yết ma thọ giới cụ túc mà trải qua bố tát, tự tứ, đôn bạch, bạch nhị, bạch tứ cho đến vào trong số chúng mười hai người. Nếu người thọ giới không biết Hòa thượng là tặc trụ mà nương vị ấy để xuất gia thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; người vôn phạm giới, người không hòa hợp cũng vậy.

Hỏi: Nếu cư sĩ làm Hòa thượng cho cư sĩ thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Sao gọi là người việt tế?

Đáp: Đó là người không xả giới mà bỏ y phục Sa-môn, đến chỗ ngoại đạo mặc y phục của họ vì ưa thích kiến chấp của họ.

Hỏi: Người giết mẹ có được cho xuất gia thọ giới cụ túc hay là không được?

Đáp: Có khi được, có khi không được. Nếu muốn giết mẹ của người khác mà giết lầm mẹ mình thì người này được xuất gia thọ giới cụ túc; nếu cố ý giết mẹ mình thì không được cho; giết cha, giết A-la-hán cũng vậy.

Hỏi: Người có ác tâm làm Phật bị thương chảy máu được cho xuất gia thọ giới cụ túc hay là không được?

Đáp: Nếu không cố ý làm Phật bị thương chảy máu thì được cho xuất gia thọ giới cụ túc; nếu có ác tâm thì không được.

Hỏi: Người phá Tăng có được cho xuất gia thọ giới cụ túc hay là không được?

Đáp: Nếu khởi tưởng là pháp là thọ thể, do thọ thể mà Tăng bị phá thì người này được cho xuất gia thọ giới cụ túc; nếu khởi tưởng là

phi pháp mà thọ thể thì không được cho.

Hỏi: Nếu cho người si độn thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Đắc giới nhưng các Tỳ-kheo phạm Đột-kiết-la; cho người không thanh tịnh cũng vậy.

Hỏi: Cho người điếc thọ giới cụ túc thì có đắc giới không?

Đáp: Nếu nghe yết ma thì đắc giới, không nghe thì không đắc giới; người điên cuồng tâm loạn, tâm bệnh hoại cũng vậy. Người không thọ pháp cho người thọ pháp thọ giới cụ túc dù đủ số chúng cũng không đắc giới; ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Tỳ-kheo bị yết ma Bất kiến tẩn cho người bị bất kiến tẩn thọ giới thì có đắc giới không?

Đáp: Nếu người kia thấy tội thì đắc giới, người bị ác tà kiến bất trừ tẩn cũng vậy.

Hỏi: Người thọ giới cụ túc nếu nghe yết ma rồi mà chuyển căn thì có đắc giới không?

Đáp: là đắc giới.

Hỏi: Như Phật dạy Tỳ-kheo-ni nên đến trong Tỳ-kheo tăng thọ đại giới, nếu Hòa thượng chuyển căn thì có đắc giới không?

Đáp: Nếu nghe yết ma rồi Hòa thượng mới chuyển căn thì đắc giới.

Hỏi: Người thọ giới ở dưới đất, người làm yết ma ở trên không thì có đắc giới không?

Đáp: Không đắc giới, ngược lại cũng vậy. Bạch tứ yết ma gọi là đắc giới cụ túc.

9. Hỏi Về Việc Bố Tát:

Khi kết giới không mất y thì nên nói trừ tụ lạc và giới tụ lạc, vì tụ lạc và giới tụ lạc không phải là giới y; đại chúng ngồi ở dưới đất mà người kết giới ở trên không thì không thành kết giới, ngược lại cũng vậy. Nếu ở nơi A-lan-nhã nên kết giới trong phạm vi một Câu-lô-xá và ở trong đây làm bố tát.

Hỏi: Trong phạm vi một Câu-lô-xá nếu có Tỳ-kheo mà không nhìn thấy thì làm sao bố tát?

Đáp: Nếu Tỳ-kheo ở nơi mà mắt có thể thấy thì nên cùng bố tát, cũng nên khởi tâm tìm.

Phật tại nước Xá-vệ, trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Nếu Tỳ-kheo ở dưới đất gửi dục thanh tịnh cho Tỳ-kheo ở trên không thì có thành gửi dục thanh tịnh không?”

Đáp: Không thành gửi dục thanh tịnh, nếu thọ dục thanh tịnh rồi

mà xuất giới thì mất dục thanh tịnh này.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở hai nơi thuyết Ba-la-đề-mộc-xoa mà thành thuyết hay không?

Đáp: Thành, nếu ở giữa hai giới.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo gởi dục thanh tịnh ở hai nơi, bố tát ở hai nơi mà thành gởi dục hay không?

Đáp: Thành, nếu ở giữa hai giới.

Hỏi: Nếu thuyết giới với người điên cuồng, người điếc, người biên địa, người si độn mà đủ số chúng thì có thành thuyết giới hay không?, đáp là thành.

Hỏi: Khi Tỳ-kheo cưu trụ bố tát, Tỳ-kheo bị tấn và Tỳ-kheo khách đến thì có được cùng đồng yết ma không?

Đáp: Nếu như pháp tác pháp yết ma thì được cùng đồng.

Hỏi: Như thế nào là đứng dậy rời khỏi chúng?

Đáp: Nếu một Tỳ-kheo đứng dậy đi tiểu tiện ở nơi chỗ có thể nghe được thì không gọi là lia chúng, nếu lia nghe thì gọi là lia chúng.

Hỏi: Khi bố tát mà Tăng bị phá thì các Tỳ-kheo nên bố tát như thế nào?

Đáp: Mỗi người tự cùng với bạn đảng của mình bố tát.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ngồi thuyết giới cho bốn nơi mà thành thuyết hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

10. Hỏi Về Việc Tự Tứ:

Nếu người ở dưới đất tự tứ với người ở trên không thì không thành tự tứ, ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Tỳ-kheo tự tứ ở hai nơi có thành tự tứ không?

Đáp: Thành, nếu ở giữa hai giới; tự tứ ở bốn nơi cũng vậy.

Hỏi: Như Phật dạy là thanh tịnh đồng kiến mới xuất tội, sao gọi là thanh tịnh đồng kiến?

Đáp: Đối với Ba-la-đề-mộc-xoa là đồng kiến.

Hỏi: Như Phật dạy là trừ nạn nước lửa, nếu có các nạn khác khởi lên thì có được nói một lần tự tứ không?

Đáp: Tùy có nạn nào khởi lên đều được nói một lần tự tứ.

Hỏi: Như Phật dạy là trừ việc này, các việc khác nên tự tứ nghĩa là trừ người ra, các việc khác nên tự tứ; như thế nào là việc, như thế nào là người?

Đáp: Nếu người nào phạm tội thì trừ người ấy ra, như Phật dạy khi tự tứ nên xuất tội của tỳ-kheo, có người nói phạm Ba-la-đề-đề-xá-ni,

có người nói phạm tâm niệm sám hối, có người nói phạm Ba-dật-đề, có người nói phạm Đột-kiết-la, đó là người; việc là Ba-la-đề-mộc-xoa .

Hỏi: Nếu Tăng cữ trụ tự tứ vào ngày thứ mười lăm, khách Tăng đến tự tứ vào ngày thứ mười bốn, như Phật dạy Tỳ-kheo cữ trú nên ra ngoài giới tự tứ là một Tỳ-kheo hay tất cả Tỳ-kheo ra ngoài giới?

Đáp: là tất cả Tỳ-kheo .

Hỏi: Khi tự tứ xong, Tỳ-kheo bị tấn có được ở chung không?

Đáp: là không được ở chung.

Tự tứ với người điếc, người si độn, người biên địa mà đủ số chúng thì thành tự tứ; Tỳ-kheo thọ pháp mà đủ số chúng cũng không thành tự tứ, người tự tứ mà chuyển căn cũng không thành tự tứ.

11. Hỏi Về Việc An Cư:

Hỏi: Trong an cư Tỳ-kheo bị tấn có được ở chung không?

Đáp: Trong ba tháng được ở chung.

Hỏi: Trong an cư, Tỳ-kheo ở trên không thì khi mặt trời mọc có mất an cư không?

Đáp là mất an cư.

Hỏi: Nếu chúng tăng an cư trong tự lạc xong rời khỏi giới, Tỳ-kheo khác đến kết giới lại; nếu đàn việt ở trong đây cúng y cho Tăng thì y này thuộc về ai?

Đáp: Y thuộc Tăng đã an cư trong tự lạc này trước, vì như Phật dạy đó là công đức lợi của giới.

Hỏi: Nếu trong an cư Tăng bị phá thì y cúng thí thuộc về bên nào?

Đáp: là thuộc bên Tăng có nhiều người hơn. An cư nương vào bốn điều: Một là hạ, hai là thời, ba là thức ăn, bốn là tự tứ.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo an ở bốn nơi và tự tứ bốn nơi hay không?

Đáp: Có, nếu ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

12. Hỏi Về Dùng:

Hỏi: Chung thân được để ở chỗ bất tịnh và cách đem thì có được dùng hay không?

Đáp: là không được dùng.

Hỏi: Có được dùng sữa người hay không?

Đáp: Không được dùng, chỉ được dùng thoa thân.

Hỏi: Mỡ bất tịnh nấu với muối thì có được dùng hay không?

Đáp: là được dùng nếu bị bệnh, thịt cũng vậy.

Hỏi: Lửa ở chỗ đất bất tịnh, người ở chỗ đất tịnh tác tịnh thức ăn

thì có được ăn hay không?

Đáp: là được ăn.

Hỏi: Lửa ở chỗ đất bất tịnh, thịt ở gần bên lửa, không có người tác tịnh thì có thành tác tịnh và được ăn hay không?

Đáp: Thành tác tịnh và được ăn.

Hỏi: Như Phật dạy là không được dùng mỡ có trùng, vậy có được dùng vào việc khác không?

Đáp: Không được, nếu được ăn thì mới được dùng để thoa.

Hỏi: Lửa ở chỗ đất bất tịnh, tịnh nhân ở chỗ đất tịnh tác tịnh tô, dầu thì có được ăn không?

Đáp: là được ăn.

Hỏi: Trừ tám loại nước ép, các loại nước ép khác có được uống hay không?

Đáp: Nếu lắng trong thì được uống.

13. Hỏi Về Y:

Trong an cư Tỳ-kheo bị tấn không được chia vải may màn.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo xin y từ cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu xin vải may màn hoặc xin cho Tăng; nếu người học giới xin hay sai sứ xin thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Sao gọi là được y?

Đáp: Nếu để trên đầu gối hay để ở trong tay hoặc để trên vai thì gọi là được y.

Nếu xin y từ cư sĩ, vợ cư sĩ không phải bà con mà không được y thì phạm Đột-kiết-la.

Hỏi: Có Tỳ-kheo ở bốn chỗ thọ y mà không phạm hay không?

Đáp: là có, nếu ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

14. Hỏi Về Việc Thọ y Ca-Hi-Na:

Hỏi: Ở chỗ này tự tứ rồi đi đến chỗ khác có được thọ y Ca-hi-na không?

Đáp: là được thọ.

Hỏi: Như Phật dạy là không được vì lợi ích của trú xứ mà lấy y không đúng lượng làm y Ca-hi-na, nếu thọ y này thì có thành thọ hay không?

Đáp: là không thành thọ.

Hỏi: Như Phật dạy là chỗ mà Tỳ-kheo thọ y Ca-hi-na được hành sự là xả giới hay là khai thông?

Đáp: Là khai thông không phải xả giới.

Hỏi: Nếu Tỳ-kheo trong an cư ở chỗ chẵn trâu kết làm nội giới, tự tứ xong xả giới, có đàn việt cúng y trong đây thì y này thuộc về ai?

Đáp: Thuộc về các Tỳ-kheo an cư trước, vì như Phật dạy đó là lợi ích của an cư.

Hỏi: Có trường hợp lấy một y của tỳ-kheo thọ làm y Ca-hi-na, ngay nơi y này mà không thành thọ hay không?

Đáp: Có, tùy vào tháng có nhuận hay không nhuận. Nếu an cư nương vào tháng nhuận tự tứ thì trong vòng chín ngày được y nên thọ; nếu may y Ca-hi-na không nương vào tháng nhuận thì thành thọ y Ca-hi-na; nếu nương vào tháng nhuận thì không thành thọ, vì nếu vua tính tháng nhuận thì số ngày an cư đã đủ. Tự tứ xong thọ y Ca-hi-na thì thành thọ đến ngày mười lăm tháng mười hai thì nên xả. Nếu trong an cư mà Tăng bị phá, nếu như pháp thọ y Ca-hi-na mà cùng thọ thì được lợi ích về trú xứ.

Hỏi: Khi thọ y Ca-hi-na, sao gọi là tùy hỉ?

Đáp: Tức là hiện tiền tùy hỉ.

Hỏi: Như thế nào là nghe xả y Ca-hi-na?

Đáp: Nếu ra khỏi giới mà nghe được tin từ người khác là Tăng đã xả y Ca-hi-na.

Hỏi: Sao gọi là mất y?

Đáp: Tức là mất y đã may thành

Hỏi: Nếu Tỳ-kheo tánh trụ thọ y Ca-hi-na thì ai nên tùy hỉ?

Đáp: Là Tỳ-kheo tánh trụ và Tỳ-kheo bị tấn, nếu Tỳ-kheo bị tấn mà tùy hỉ thì cũng thành thọ y Ca-hi-na.

15. Hỏi Về Việc Câu-Xá-Di:

Hỏi: Nếu tác pháp yết ma tấn Tỳ-kheo mà người bị tấn ngủ thì có thành tấn hay không?

Đáp: Nếu nghe tác bạch rồi thì thành tấn.

Hỏi: Nếu các Tỳ-kheo ngủ thì có thành tấn không?

Đáp nếu nghe tác bạch rồi thì thành tấn.

Hỏi: Có đông nhiều Tỳ-kheo tác pháp yết ma tấn Tỳ-kheo, trong đó chỉ có hai vị nghe thì có thành tấn hay không?

Đáp: Cho đến chỉ có một người nghe cũng thành tấn.

Hỏi: Các Tỳ-kheo ở Câu-xá-di thành lập hai bộ chúng là phá Tăng hay không phải là phá Tăng?

Đáp: Không phải phá Tăng, vì sao, vì không khởi tưởng phá tăng mà tác pháp yết ma. Các Tỳ-kheo ở Tỳ-da-ly đưa ra mười việc phi pháp, các Tỳ-kheo Thượng tòa không ủng hộ bên này cũng không ủng

hộ bên kia thì gọi là Thác lại tra.

16. Hỏi Về Việc Yết Ma:

Hỏi: Người điếc đủ túc số tác pháp yết ma thì có thành yết ma không?

Đáp: Nếu nghe thì thành yết ma, người si độn, người biên địa cũng vậy; Tỳ-kheo thọ pháp yết ma với Tỳ-kheo không thọ pháp dù đủ số chúng cũng không thành yết ma; người ở dưới đất yết ma với người ở trên không cũng không thành; ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Có trường hợp ở hai nơi tác pháp yết ma mà thành hay không?

Đáp: Có, nếu ở giữa hai giới

Hỏi: Có trường hợp ở bốn nơi với bốn người tác pháp yết ma mà thành hay không?

Đáp: Có, nếu ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

Nếu tác yết ma Khu xuất, yết ma Khổ thiết, yết ma chiết phục cho Sa-di thì không thành yết ma. Sa-di ở dưới đất, người tác yết ma ở trên không thì không thành yết ma; ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Có trường hợp một lần tác pháp yết ma tấn bốn Sa-di mà thành tấn hay không?

Đáp: Có, nếu ở giữa hai giới.

Hỏi: Có trường hợp ở bốn nơi tấn bốn Sa-di mà thành tấn hay không?

Đáp: Có, nếu ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

17. Hỏi Về Việc Che Giấu Tội Tăng Tàn:

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo phạm mười ba việc, trọn đời không phát lồ mà không phạm hay không?

Đáp: Có, nếu ban ngày ở chỗ có Tỳ-kheo, ban đêm ở chỗ không có Tỳ-kheo thì không thành che giấu; phát lồ với người điếc thì thành phát lồ nhưng phạm Đột-kiết-la, với người si độn, người biên địa cũng vậy; Tỳ-kheo thọ pháp phát lồ với Tỳ-kheo không thọ pháp thì thành phát lồ, ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Ở bên ai che giấu thì thành che giấu?

Đáp: Ở bên Tỳ-kheo tánh trụ mà không phát lồ thì gọi là che giấu; bên người điếc, người si độn, người biên địa che giấu thì không gọi là che giấu; người dưới đất ở bên người ở trên không che giấu thì không gọi là che giấu; ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở hai nơi phát lồ mà thành phát lồ hay không?

Đáp: Có, nếu ở giữa hai giới.

Tỳ-kheo thọ pháp ở bên Tỳ-kheo không thọ pháp che giấu thì không thành che giấu; ngược lại cũng vậy; ở bên Tỳ-kheo bị tấn, người hành Biệt trú, người hành Biệt trú xong, người hành Ma-na-đỏa, người hành Ma-na-đỏa xong, người điên cuồng tâm loạn, tâm bệnh hoại cho đến ở bên cư sĩ che giấu đều không gọi là che giấu.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo được ở bốn nơi tác Yết ma A-phù-ha-na cho bốn Tỳ-kheo hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

Hỏi: Cho hành pháp Biệt trú ở đâu?

Đáp: Ở trong giới, trú xứ có Tỳ-kheo .

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo trọn đời che giấu tội Tăng tàn, không phát lồ mà không phạm hay không?

Đáp: Có, đó là người vốn đã phạm Ba-la-di

18. Hỏi Về Việc Ngăn Bố Tát:

Hỏi: Như Phật dạy là Tỳ-kheo ngăn bố tát thì nên ngăn vào lúc nào?

Đáp: Nên ngăn vào lúc bố tát, không phải lúc không bố tát. Dùng thiên nhân để ngăn bố tát thì không thành ngăn, phạm Đột-kiết-la; dùng thiên nhĩ nghe rồi ngăn cũng không thành ngăn; người điếc, người si độn, người biên địa ngăn bố tát đều không thành ngăn; người thọ pháp ngăn người không thọ pháp bố tát, người ở dưới đất ngăn người ở trên không bố tát đều không thành ngăn, phạm Đột-kiết-la; ngược lại cũng vậy.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở hai nơi thuyết giới mà thành thuyết giới không?

Đáp: Có, nếu ở giữa hai giới.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở bốn nơi với bốn Tỳ-kheo ở bốn nơi được nói một lần bố tát hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ngồi trên giường ngồi, giường nằm; ngăn tự tứ cũng vậy.

19. Hỏi Về Việc Phân Chia Ngọa Cụ:

Hỏi: Nếu Hai Tỳ-kheo được chia ngọa cụ, Thượng tòa nên thọ dùng trước rồi trao lại cho Tỳ-kheo thứ hai ; nếu trải đệm ở dưới đất thì có được ngồi cùng người chưa thọ giới hay không?

Đáp: là được .

Hỏi: Như Phật dạy là khách Tỳ-kheo đến Tăng phưởng phải như pháp hành sự, tức là đánh lễ Thượng tòa, nếu Thượng tòa ở đó là người

hành Biệt trú thì có nên đánh lễ hay không?

Đáp: Không nên, Tỳ-kheo khách không nên đánh lễ hai hạng người, đó là người hành Biệt trú và hạ tòa.

20. Hỏi Về Pháp Diệt Tránh:

Nếu Tỳ-kheo có việc tranh cãi, Tỳ-kheo-ni không được diệt tránh; Tỳ-kheo nên diệt tránh. Tỳ-kheo-ni có việc tranh cãi cho đến Sa-di-ni có việc tranh cãi thì Tỳ-kheo nên diệt tránh.

Hỏi: Người hành Biệt trú, người hành Biệt trú xong, người hành Ma-na-đỏa, người hành Ma-na-đỏa xong đều nên ngồi dưới các Tỳ-kheo, vậy ngọa cụ cũng chia cho người ngồi dưới hay sao?

Đáp: Không phải, nên theo thứ lớp chia cho người không có tuổi hạ trước rồi mới đến người phi pháp, nếu ngọa cụ dư cũng nên chia cho người bị tấn.

Hỏi: Sao gọi là diệt tránh?

Đáp: Nếu Tăng như pháp thọ thể để diệt tránh mà không hiện tiền thọ thể thì không gọi là diệt tránh.

21. Hỏi Về Việc Phá Tăng:

Như Phật đã dạy có hai nhân duyên phá Tăng, đó là chấp thuận và thọ thể, không có việc thứ 3; nếu người thứ chín là người bị tấn thì không gọi là phá Tăng, là tặc trú hay người hai căn cũng vậy.

22. Hỏi Về Việc Úp Bát:

Cư sĩ có hai pháp thành tựu thì Tăng nên làm yết ma phú bát, đó là mắng Tỳ-kheo và đem tội Ba-la-di không căn cứ vu báng Tỳ-kheo thanh tịnh.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở hai nơi làm yết ma phú bát cho cư sĩ mà thành úp bát hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ở giữa hai giới; Tỳ-kheo không thọ pháp, Tỳ-kheo thanh tịnh, cho đến Tỳ-kheo bị tấn hay tặc trú ở nhà đàn việt mà làm yết ma phú bát thì không thành úp bát.

Hỏi: Có trường hợp Tỳ-kheo ở bốn nơi làm yết ma phú bát cho bốn cư sĩ mà thành úp bát hay không?

Đáp: Có, nếu Tỳ-kheo ngồi trên giường ngồi, giường nằm.

Nếu ở bên tặc trú, người vốn đã phạm giới, người vốn không hòa hợp, người học giới, Tỳ-kheo bị tấn, Sa-di mà sám hối đều phạm Đột-kiết-la.

23. Phân Tạp Sự:

a. Về việc dâm:

Phật tại giảng đường bên ao Di-hầu nước Tỳ-da-ly vì Tu-đề-na

Ca-lan-đà tử mà kết giới, lúc đó Tu-đề-na ưu sầu nghi hối suy nghĩ: “Phật đã dạy là người phạm giới trước thì không phạm. Lúc Phật chưa kết giới, ta đã làm nhiều việc dâm, không biết việc nào là trước, việc nào là không trước”, nghĩ rồi liền đến hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các thầy nên biết khi ta chưa chế giới, Tu-đề-na đã phạm tội nên tất cả thời đều không phạm”. Lại có Tỳ-kheo Bạt-kỳ tử không xả giới, giới suy kém mà không nói ra liền đổi y phục làm việc dâm, sau đó suy nghĩ: “Ta sẽ đến hỏi các Tỳ-kheo, nếu được xuất gia lại thì ta sẽ xuất gia, nếu không được thì thôi”, nghĩ rồi liền đến hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Nếu Tỳ-kheo xả giới, giới suy kém, đổi y phục làm việc dâm thì được cho xuất gia thọ giới lại. Từ nay giới này nên nói như sau: Nếu Tỳ-kheo không xả giới, giới suy kém mà không nói ra lại làm việc dâm thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di, không được ở chung”.

Có một Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã, cách đó không xa có một voi mẹ sanh một voi cái; khi voi mẹ đi tìm thức ăn, voi cái con này đến gần chỗ Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lấy cỏ nước cho nó, khi nó ngồi ăn, nữ căn lộ ra nên Tỳ-kheo sanh tâm tham dục liền cùng nó hành dâm. Việc xong hổ thẹn nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên đến bạch các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Do ở bên voi kia không xúc chạm nên Tỳ-kheo kia không phạm Ba-la-di, chỉ phạm Thâu-lan-giá”. Thời gian sau, voi cái con lớn dần, nữ căn lớn lộ ra khiến Tỳ-kheo sanh tâm tham dục, dùng tay sờ nữ căn của nó và muốn hành dâm, voi dùng chân đạp Tỳ-kheo, Tỳ-kheo sợ hãi, hổ thẹn và nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên đến bạch các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này bạch Phật, Phật bảo các Tỳ-kheo: “Do sợ hãi hổ thẹn nên không phạm Ba-la-di, chỉ phạm Thâu-lan-giá”.

Hỏi: Như Phật dạy là người điên cuồng thì không phạm, như thế nào gọi là điên cuồng?

Đáp: Có năm nhân duyên nên điên cuồng: Một là mất bà con, hai là mất tài sản, ba là bốn đại không điều hòa, bốn là bị phi nhân quấy nhiễu và năm là do nghiệp báo đời trước. Nếu người điên cuồng khi làm các việc phạm giới mà tự biết mình là Tỳ-kheo thì tùy việc kết phạm, nếu không biết mình là Tỳ-kheo thì không phạm.

Hỏi: Như Phật dạy người tâm loạn thì không phạm, như thế nào gọi là tâm loạn?

Đáp: Có năm nhân duyên nên tâm loạn: Một là bị phi nhân khủng

bố, hai là bị phi nhân đánh, ba là bị phi nhân đoạt tinh khí, bốn là bốn đại không điều hòa và năm là do nghiệp báo đời trước. Trường hợp kết phạm và không phạm như trên.

Hỏi: Như Phật dạy người bệnh khổ thì không phạm, như thế nào gọi là bệnh khổ?

Đáp: Có năm nhân duyên bị bệnh khổ: Một là trúng gió, hai là cảm lạnh, ba là nóng sốt, bốn là lạnh nóng hòa hợp cùng phát và năm là bệnh phát theo thời. Trường hợp kết phạm và không phạm như trên.

Lại có Tỳ-kheo hành dâm dục trong đường hành dâm mà tưởng là không phải đường hành dâm, sanh tâm nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên đến bạch các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo liền bạch Phật, Phật bảo: “Trong đường hành dâm tưởng là đường hành dâm mà làm việc dâm thì phạm Ba-la-di; trong đường hành dâm tưởng không phải là đường hành dâm cũng phạm Ba-la-di; trong đường hành dâm mà sanh nghi cũng phạm Ba-la-di. Trong đường không phải đường hành dâm tưởng không phải đường hành dâm thì phạm Thâu-lan-giá; không phải đường hành dâm tưởng là đường hành dâm cũng phạm Thâu-lan-giá; không phải đường hành dâm mà sanh nghi cũng phạm Thâu-lan-giá”. Đạo là chỉ cho đường hành dâm có ba là đường tiểu tiện, đường đại tiện và trong miệng. Nếu Tỳ-kheo hành dâm ở đường đại tiện qua khỏi da thì phạm Ba-la-di; vào đường tiểu tiện qua một lông tay thì phạm Ba-la-di; vào đường miệng qua khỏi răng thì phạm Ba-la-di... ngoài ra đều như trong Tỳ-ni đã nói rõ. Trường hợp Tỳ-kheo Nan-đề học giới (học hối Ba-la-di) như trong Tỳ-ni đã nói rõ.

Có Tỳ-kheo lửa hình tắm ở chỗ đất trống, bốn Tỳ-kheo chà thân cho Tỳ-kheo này, do xúc chạm nhau nên khởi tâm nhiễm ô, đưa nam căn của tỳ-kheo này vào trong miệng, sau đó nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá, từ nay không được tắm ở chỗ đất trống và bảo người khác chà thân; ngồi nằm cũng vậy”.

Có Tỳ-kheo do tâm dâm hừng thạnh nên đến nói với Tỳ-kheo mà mình yêu mến, Tỳ-kheo kia nghe rồi liền bảo hãy hành dâm, Tỳ-kheo này liền đến cùng hành dâm, Tỳ-kheo kia sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”.

Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Sám tội Thâu-lan-giá như thế nào?”, Phật bảo: “Có bốn loại Thâu-lan-giá: Một là tội Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh là trọng, hai là tội Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh là khinh, ba là

tội Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh là trọng, bốn là tội Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh là khinh. Trọng Thâu-lan-giá sanh từ Ba-la-di nên sám hối trước tất cả Tăng ở trong giới; khinh Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh nên ra ngoài giới đối trước bốn Tỳ-kheo sám. Trọng Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh cũng phải ra ngoài giới đối trước bốn Tỳ-kheo sám; Khinh Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh thì đối trước một Tỳ-kheo sám”.

Có Tỳ-kheo khi ngáp không che miệng, Tỳ-kheo khác do tâm dâm hừng thanh nên đưa nam căn của mình vào miệng của tỳ-kheo kia, sau đó nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Không phạm Ba-la-di, từ nay khi ngáp nên che miệng, nếu không che miệng thì phạm Đột-kiết-la” Có Tỳ-kheo do nam căn thường khởi lên nên suy nghĩ: “Nếu đưa vào nữ căn thì không phạm”, đưa vào nữ căn rồi sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Hễ vào liền phạm Ba-la-di”.

Có Tỳ-kheo khởi tâm nhiễm ô với mẹ nên nói với mẹ là muốn hành dâm, người mẹ nói muốn làm gì tùy ý, Tỳ-kheo này khi sắp hành dâm liền hổ thẹn, sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Khi hổ thẹn thì tâm dâm biến mất, không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”.

Có Tỳ-kheo ở trong đồng hoang quán sát tử thi, thấy một tử thi nữ với y phục đẹp đẽ liền khởi tâm nhiễm ô muốn hành dâm, nhưng bên trong nữ căn đầy trùng liền sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Có hai loại hư hoại là bên trong và bên ngoài, thấy không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”.

Có Ưu-bà-di tên Thiện quang qua đời vào lúc mặt trời sắp lặn, thân quyến trang điểm cho cô xong liền đem thi thể cô bỏ trong đồng hoang. Có Tỳ-kheo quán sát tử thi ở đó, vừa nhìn thấy thi thể của cô liền khởi tâm nhiễm ô muốn hành dâm, cô liền đứng dậy. Tỳ-kheo sợ hãi sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Khi sợ hãi thì tâm dâm biến mất, thầy không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”. Lại có Ưu-bà-di tên là Thiện sanh, một Tỳ-kheo thường hay ra vào nhà bà, nói với cô là mình bị dâm dục trói buộc, cô nói: “Thầy làm phương tiện ở dưới, ở trên xuất tinh; ở trên làm phương tiện, ở dưới xuất tinh, như vậy há không thọ lạc hay sao?”, Tỳ-kheo quả trách rồi cùng cô hành dâm, Phật nói: “Hễ vào liền phạm Ba-la-di”.

Có vợ của một cư sĩ, Tỳ-kheo thường ra vào nhà này và nói với vợ cư sĩ là mình bị dâm dục trói buộc... cho đến Phật nói: “Hễ vào liền

phạm Ba-la-di”.

Nhân duyên về Tỳ-kheo Tôn đà A-Nan-đà như trong Tỳ-ni đã nói rõ. Có một Tỳ-kheo ở một mình nơi A-lan-nhã, cách đó không xa có thửa ruộng của một Bà-la-môn, Bà-la-môn này thường đến thăm ruộng của mình, vừa thấy Tỳ-kheo liền sanh tâm hoan hỷ nên thỉnh Tỳ-kheo thọ thực. Sau khi làm xong thức ăn, Bà-la-môn sai tiểu nữ lỏa hình đến thỉnh Tỳ-kheo, Tỳ-kheo thấy tiểu nữ lỏa hình liền khởi tâm nhiễm ô và hành dâm, sau đó sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu thọ lạc thì phạm Ba-la-di, không thọ lạc thì phạm Thâu-lan-giá”.

Có Tỳ-kheo do nam căn thường không khởi lên nên suy nghĩ: “Nam căn khởi mà hành dâm thì phạm Ba-la-di; không khởi mà hành dâm thì không phạm”, nghĩ rồi liền hành dâm... Phật nói: “Không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”. Lại có Tỳ-kheo đang ngủ, người nữ đến hành dâm, Tỳ-kheo sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu tay nắm tay, chân đạp chân, đùi chạm đùi thì phạm Ba-la-di; không xúc chạm thì phạm Thâu-lan-giá”. Giống như trường hợp Tỳ-kheo ngủ, Tỳ-kheo cuồng si cũng vậy; người nữ có bốn trường hợp, người nam và phi nam cũng vậy. Lại có Tỳ-kheo đang ngủ, người nữ đến hành dâm, Tỳ-kheo sanh nghi hối... Phật hỏi Tỳ-kheo: “Thầy có hay biết không?”, đáp: “Con không hay biết nhưng khi tỉnh thì thân động”, Phật nói: “Nếu tỉnh mà thân động thì phạm Thâu-lan-giá”. Lại có Tỳ-kheo đang ngủ, người nữ đến hành dâm, Tỳ-kheo sanh nghi hối... Phật hỏi Tỳ-kheo: “Thầy có hay biết không, có thọ lạc không?”, đáp là không thọ lạc, Phật nói: “Không thọ lạc thì không phạm”. Lại có Tỳ-kheo đang ngủ, người nữ đến hành dâm, Tỳ-kheo sanh nghi hối... Phật hỏi: “Thầy có hay biết không, có thọ lạc không?”, đáp: “Con không hay biết, không thọ lạc nhưng khi tỉnh thì thân động”, Phật nói: “Phạm Thâu-lan-giá”. Giống như trường hợp Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và ba chúng dưới cũng vậy.

Có Sa-di xấu ác nói với người nữ: “Vào trong ba đường hành dâm không phạm”, sau khi hành dâm rồi sanh nghi hối... Phật nói: “Hễ vào liền phạm Ba-la-di”. Giống như với người nữ, trường hợp với người nam cũng vậy.

Lại có Tỳ-kheo đang ngủ, người nữ đến hành dâm, Tỳ-kheo sanh nghi hối... Phật hỏi: “Thầy có hay biết không?”, đáp là không hay biết, Phật nói: “Không hay biết thì không phạm”. Giống như trường hợp người nữ, người nam và phi nam cũng vậy.

Có Tỳ-kheo xấu ác nói với Thức-xoa-ma-na: “Cô chưa thọ giới cụ túc cùng tôi hành dâm không phạm”, Thức-xoa-ma-na chấp thuận rồi hối, Tỳ-kheo liền cương bức, Thức-xoa-ma-na sanh nghi hối: “Ta không phải là Thức-xoa-ma-na”... Phật nói: “Phạm Đột-kiết-la, mất giới Thức-xoa-ma-na nên thọ giới lại”.

Có Tỳ-kheo xấu ác ở nơi A-lan-nhã nói với Sa-di: “Chú chưa thọ giới cụ túc cùng ta hành dâm không phạm”... Sa-di phạm Đột-kiết-la; Sa-di-ni cũng vậy. Lại có Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã nói với Tỳ-kheo mới thọ giới: “Thầy mới thọ giới cùng ta hành dâm không phạm”, Tỳ-kheo mới thọ giới chấp thuận rồi hối, Tỳ-kheo kia cương ép, Tỳ-kheo mới thọ giới sanh nghi hối... Phật nói: “Không thọ lạc thì không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”.

Có Tỳ-kheo đang ngủ, Tỳ-kheo khác đến hành dâm, nếu trong ba thời: Ban đầu, khoảng giữa và sau cùng đều không hay biết thì không phạm; Tỳ-kheo đến hành dâm nên bị diệt tận như trong Tỳ-ni đã nói rõ.

Có Tỳ-kheo thấy tượng gỗ người nữ xinh đẹp liền khởi tâm tham đắm nên hành dâm tượng gỗ, nữ căn liền mở ra, Tỳ-kheo sợ hãi sanh nghi hối cho là đã phạm Ba-la-di nên bạch Phật, Phật nói: “Nếu toàn thân thọ lạc thì phạm Ba-la-di, nếu nữ căn không mở ra thì phạm Thâu-lan-giá”. Giống như tượng gỗ người nữ, tượng vàng, tượng bạc, bảu báu... cho đến tượng đất người nữ cũng vậy.

Có rồng cái đến chỗ Tỳ-kheo yêu cầu cùng hành dâm, Tỳ-kheo chấp thuận, khi sắp hành dâm thấy thân hình rồng dài lớn liền sợ hãi nghi hối... Phật nói: “Nếu có tâm sợ hãi thì không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”. Trường hợp đối với Dạ-xoa nữ, Tỳ-kheo bỗng thấy không hiện hình... Phật nói: “Không hiện hình thì phạm Thâu-lan-giá”; đối với thiên nữ, Cán thát bà nữ cũng vậy. Lại có A-tu-la nữ đến chỗ Tỳ-kheo yêu cầu cùng hành dâm, Tỳ-kheo chấp thuận nhưng nữ căn của A-tu-la nữ quá lớn nên Tỳ-kheo đưa chân vào... Phật nói: “Không phạm Ba-la-di mà phạm Thâu-lan-giá”, đối với thiên nữ cũng vậy.

Có một Tỳ-kheo ở một mình nơi A-lan-nhã, một phi nhân nữ đến nói với Tỳ-kheo: “Hãy cùng làm việc dâm dục”, Tỳ-kheo nói: “Chớ nói lời này, tôi là người đoạn dâm dục”, nữ phi nhân nói: “Nếu không cùng làm, ta sẽ quấy nhiễu làm cho thầy suy não”, Tỳ-kheo cương quyết không chịu, trong đêm đó lúc Tỳ-kheo đang ngủ, nữ phi nhân bọc Tỳ-kheo trong nội y mang đến trong cung vua để nằm bên cạnh phu nhân của vua, khi vua thức dậy thấy liền hỏi là ai, vì sao đến trong đây. Tỳ-

kheo liền đem việc trên kể lại cho vua nghe, vua nói: “Thầy hãy đi đi, tại sao lại ở một mình nơi A-lan-nhã như thế”... Phật bảo: “Từ nay, chỗ không người đáng sợ như thế thì không nên ở”. Nhân duyên về Tỳ xá nữ cũng vậy.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó Tỳ-kheo-ni Hoa sắc sáng sớm đắp y vào thành khát thực, thọ thực xong vào trong phòng tọa thiền, do trời nóng nên không đóng cửa. Lúc cô ngủ thiếp thì có kẻ xấu ác đến hành dâm rồi đi, cô tỉnh dậy sanh nghi hối... Phật nói: “Không phạm Ba-la-di, từ nay khi ngủ nên đóng cửa, nếu ngủ không đóng cửa thì phạm Đột-khiết-la”.

Có Tỳ-kheo vào thành Xá-vệ khát thực đến nhà một trưởng giả, thấy một con heo nái bị cột trong nhà đang loay hoay muốn thoát ra. Tỳ-kheo khởi tâm thương xót liền cởi trói cho nó và chủ nhà nhìn thấy, Tỳ-kheo cho là mình đã phạm tội trộm, là Sa-môn xấu ác nên hành dâm với heo cái. Sau đó suy nghĩ: “Ta sẽ hỏi các Tỳ-kheo, nếu được xuất gia lại thì ta sẽ xuất gia, nếu không được thì thôi”... Phật nói: “Ban đầu không phạm nhưng sau thì phạm”.

